

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 01/2020/KDTM -ST

Ngày 12/5/2020

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được và ông Trịnh Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thủy Hằng- Kiểm sát viên

Ngày 12/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại đã thụ lý số 01/2019/TLST- KDTM ngày 02/5/2019 về tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐST – KDTM ngày 25/7/2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng T**; Địa chỉ: số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1978 (có)

Bị đơn: **Công ty TNHH MTV T**; Địa chỉ: Đường T, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước. Người đại diện theo pháp luật Bà Đoàn Thị H – chức vụ: Giám đốc. Bà H ủy quyền cho ông Phạm Thế H tham gia tố tụng (vắng)

Những người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1989; Luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (vắng)

2/ Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1987, Luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai L trình bày: Công ty TNHH MTV T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng T theo hợp đồng tín dụng LD1808900798 ngày 30/03/2018 và các giấy nhận nợ Giấy nhận nợ số 09 ngày 08/10/2018; số 10 ngày 22/10/2018; số 11 ngày 25/10/2018; số 12 ngày 21/11/2018; số 13 ngày 14/12/2018.

- Tổng dư nợ hiện tại 8.400.000.000đồng (Bằng chữ: tám tỷ bốn trăm triệu đồng). Chi tiết theo từng giấy nhận nợ theo bảng sau:

Số Giấy Nhận nợ	Số tham chiếu	Số tiền vay VND)	Dư nợ (VND)	Ngày vay	Ngày đáo hạn (thời hạn trả hết nợ)	Ngày trả lãi hàng tháng
9	LD18281 00110	1,500,00 0,000	1,500,00 0,000	08/10 /2018	08/0 4/2019	30
10	LD18295 00407	3,500,00 0,000	3,500,00 0,000	22/10 /2018	22/0 4/2019	30
11	LD18298 00443	1,500,00 0,000	1,500,00 0,000	25/10 /2018	25/0 4/2019	30
12	LD18325 00565	1,000,00 0,000	1,000,00 0,000	21/11 /2018	21/0 5/2019	30
13	LD18348 00313	900,000, 000	900,000, 000	14/12 /2018	14/0 6/2019	30

Lãi suất 03 tháng đầu tiên 8,5%/năm. Từ tháng thứ 04 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Bên cho vay + (cộng) với biên độ là 1,3%/Năm và được Ngân hàng T quyết định điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần và phù hợp với quy định của ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh (floating rate) nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc.

Biện pháp bảo đảm: Thế chấp các tài sản sau:

+ Thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và công trình gắn liền với đất số: CT001709, do UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 01/09/2010, cấp cho Công ty TNHH MTV T đứng tên quyền sử dụng. Diện tích 7.328,1m² đất sản xuất kinh doanh tại thửa số 01, mặt tiền đường DT741 tại ấp T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

+ Xe ô tô con TOYOTA CAMRY 2.5Q, 05 chỗ ngồi, màu đen, Sản xuất năm 2017, biển số 93A – 093.49, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 013890, cấp ngày 03/07/2017, cấp cho Công ty TNHH MTV T.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay bà Công ty TNHH MTV T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi đến hết tháng 11/2018. Đến kỳ phải trả lãi ngày 30/12/2018 Công ty TNHH MTV T không trả nợ cho Ngân hàng đúng cam kết. Do đó, Công Ty TNHH MTV T vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 12/5/2020 Công Ty TNHH MTV T còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 8.400.000.000 đồng
- Lãi trong hạn: 299.899.384 đồng
- Lãi quá hạn: 1.190.055.615 đồng
- Lãi chậm trả: 35.802.083 đồng

Tổng số tiền là 9.925.757.882 đồng

Ngân hàng đã thông báo, làm việc, yêu cầu Công Ty TNHH MTV T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ vay quá hạn nhưng Công ty TNHH MTV T không thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng T kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

1. Kính đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty TNHH MTV T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền là 9.925.757.882 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 8.400.000.000 đồng
- Lãi trong hạn: 299.899.384 đồng
- Lãi quá hạn: 1.190.055.615 đồng
- Lãi chậm trả: 35.802.083 đồng

- Và lãi phát sinh kể từ ngày 12/5/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH MTV T không trả được nợ, cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.
3. Buộc Công ty TNHH MTV T phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.
4. Trường hợp sau khi bán tài sản đảm bảo mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tòa án, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì Công ty TNHH MTV T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn công ty TNHH MTV T bà Đoàn Thị H trình bày (theo bản tự khai):

Thông nhất như lời trình bày của phía đại diện Ngân hàng T về quan hệ tín dụng theo hợp đồng tín dụng LD1808900798 ngày 30/03/2018 cũng như số tiền còn nợ lại đến ngày 16/7/2019 là 9.925.757.882 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 8.400.000.000 đồng
- Lãi trong hạn: 299.899.384 đồng
- Lãi quá hạn: 244.503.286 đồng
- Lãi chậm trả: 11.071.456 đồng

Và các tài sản thế chấp để đảm bảo việc vay tiền là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và công trình gắn liền với đất số: CT001709, do UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 01/09/2010, cấp cho Công Ty TNHH MTV T đứng tên quyền sử dụng. Diện tích 7.328,1m² đất sản xuất kinh doanh tại thửa số 01, mặt tiền đường DT741 tại ấp T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Và xe ô tô con TOYOTA CAMRY 2.5Q, 05 chỗ ngồi, màu đen, Sản xuất năm 2017, biển số 93A – 093.49, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 013890, cấp ngày 03/07/2017, cấp cho Công ty TNHH MTV T.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tôi phải trả toàn bộ số tiền trên thì tôi đồng ý. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn nên tôi không thể trả ngay cho ngân hàng, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được trả nợ với thời hạn là 15 tháng sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn Công ty TNHH MTV T có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng tổng số tiền là 9.925.757.882 đồng, cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/5/2020 cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp Công ty TNHH MTV T không trả được nợ thì cho phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng LD1808900798 ngày 30/03/2018 đã ký kết. Do vậy, đây là vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp: “*hợp đồng tín dụng*” và do Công ty TNHH MTV T có địa chỉ tại đường T, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại các điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và ông Nguyễn Xuân Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; Tuy

nhiên trước đó bị đơn, ông Nguyễn Xuân Q đã xin hoãn phiên tòa và đã được Hội đồng xét xử chấp nhận; Do vậy, căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn không có yêu cầu phản tố thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T Tín về việc buộc bị đơn Công ty TNHH MTV T có trách nhiệm phải trả lại cho Ngân hàng tổng số tiền gốc đã vay và tiền lãi tính đến ngày 12/5/2020 là 9.925.757.882đồng, cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/5/2020 cho đến khi trả dứt nợ, thấy rằng: Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án ngày 30/3/2018 Công ty TNHH MTV T ký hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 1808900798 với Ngân hàng T để vay số tiền 8.400.000.000đồng (*tám tỉ bốn trăm triệu đồng*), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất được tính theo cách 03 tháng đầu là 8.5%/ năm, từ tháng thứ 04 điều chỉnh theo quy định được thể hiện tại hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1808900798 ngày 30 tháng 3 năm 2018 có chữ ký của bà Đoàn Thị H – người đại diện theo pháp luật và đóng mộc công ty TNHH MTV T (bút lục 16- 24); cùng các giấy nhận nợ (bút lục 25 – 29). Quá trình giải quyết vụ án, bà Đoàn Thị H – giám đốc công ty TNHH MTV T cũng xác nhận số nợ gốc đã vay của Ngân hàng T là 8.400.000.000đồng với mức lãi suất như hợp đồng tín dụng số LD 1808900798, ngày 30/3/2018 đã ký với Ngân hàng T. Sau khi vay số tiền 8.400.000.000đồng, công ty TNHH MTV T đã thanh toán tiền lãi cho ngân hàng đến hết tháng 11/2018, sau đó do việc kinh doanh gặp khó khăn nên công ty TNHH MTV T đã tạm ngưng trả lãi cho Ngân hàng T từ tháng 9/2018 cho đến nay, số tiền gốc 8.400.000.000đồng vẫn chưa thanh toán được, nay tại Tòa, bà H xin được trả số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng trong thời hạn 15 tháng. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng T về việc buộc công ty TNHH MTV T phải trả số tiền vay 8.400.000.000đồng là có cơ sở. Căn cứ vào các Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; Các Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn công ty TNHH MTV T có trách nhiệm trả lại số tiền nợ gốc đã vay là 8.400.000.000đồng và số tiền lãi tính đến ngày 12/5/2020 là 9.925.757.882đồng cho nguyên đơn Ngân hàng T. Kể từ ngày 12/5/2020 cho đến khi trả xong khoản nợ trên, bị đơn công ty TNHH MTV T vẫn phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho nguyên đơn Ngân hàng T với mức lãi suất đã được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1808900798 ngày 30 tháng 3 năm 2018.

[2.2] Căn cứ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 279 ngày 02/4/2018 được công chứng ngày 02 tháng 4 năm 2018 (*bút lục 30-35*); đơn yêu cầu thế chấp (*bút lục 36- 37*); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình gắn liền với đất số CT001709; Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 831 ngày 20 tháng 7 năm 2017 được sửa đổi bổ sung ngày 02/4/2018 mà bị đơn công ty TNHH MTV T đã ký với Ngân hàng T (*bút lục 30 - 56*); Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (*bút lục 49*) mà bị đơn công ty TNHH MTV T đã ký

với Ngân hàng T nhằm đảm bảo cho khoản vay 8.400.000.000đồng; xét các hợp đồng thế chấp trên đều có đủ chữ ký của bà H – người đại diện theo pháp luật của bị đơn; đóng mộc của bị đơn và đã được công chứng; Bị đơn cũng xác nhận việc thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, việc thế chấp và tài sản thế chấp là có thật, do vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T trong trường hợp bị đơn công ty TNHH MTV T không trả được số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng T thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản bảo đảm là: xe TOYOTA CAMRY 2.5Q màu đen, biển số 93A- 09349 và quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình gắn liền với đất số CT001709, do ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước cấp ngày 01/09/2010 cho Công ty TNHH MTV T với diện tích 7.328,1m² đất sản xuất kinh doanh tại thửa số 01, mặt tiền đường DT741 tại ấp T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 279 ngày 02/4/2018 và hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 831 ngày 20 tháng 7 năm 2017 được sửa đổi bổ sung ngày 02/4/2018 mà bị đơn công ty TNHH MTV T đã ký với Ngân hàng T với công ty TNHH MTV T.

[2.3] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có yêu cầu đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Huy H vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật tố tụng dân sự thì người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền đưa ra yêu cầu độc lập của mình trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Hơn nữa, như ông L đã trình bày thì ông H đã nộp đơn khởi kiện và đã được Tòa án thụ lý giải quyết trong vụ án khác, do vậy, hội đồng xét xử không thụ lý, xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Đối với các chứng cứ, tài liệu như Quyết định số 11/QĐ-CCTHADS ngày 21/5/2019 và hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty TNHH MTV T và công ty N và yêu cầu đưa công ty N vào tham gia vụ án, tuy nhiên, xét thấy các chứng cứ trên là bản phô tô - không đảm bảo về giá trị pháp lý, hơn nữa đây là vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Quy trình giải quyết vụ án hoàn toàn diễn ra công khai, bị đơn công ty TNHH MTV T không trình bày, không yêu cầu, công ty N cũng không có yêu cầu gì đối với vụ án trên. Do vậy, yêu cầu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa hôm nay là không phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy không được HĐXX xem xét giải quyết.

[3] Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước có ý kiến đối với vụ án như sau: Về thủ tục tố tụng: tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T: Buộc bị đơn Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV T có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng tổng số tiền gốc đã vay và tiền lãi tính đến ngày 13/5/2020 là 9.925.757.882 đồng, cùng số tiền lãi tính từ ngày 12/5/2020 cho đến khi trả nợ xong cho nguyên đơn Ngân hàng T. Trong trường hợp bị đơn công

ty TNHH MTV T không trả được số nợ gốc và lãi trên, Ngân hàng T được quyền phát mãi tài sản bảo đảm là: xe TOYOTA CAMRY 2.5Q màu đen, biển số 93A- 09349 và quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình gắn liền với đất số CT001709, do ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước cấp ngày 01/09/2010 cho Công ty TNHH MTV T để đảm bảo việc thu hồi nợ.

[4] *Về án phí*: Công ty TNHH MTV T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Khoản 3 điều 26; điều 35, 39, 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 95 Luật tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

1. Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV T có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng T số tiền gốc đã vay và tiền lãi tính đến ngày 13/5/2020 là 9.925.757.882 đồng (*Chín tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi hai đồng*)

Kể từ ngày 12/5/2020 cho đến khi trả xong khoản nợ trên, bị đơn công ty TNHH MTV T vẫn phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho nguyên đơn Ngân hàng T với mức lãi suất đã được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1808900798 ngày 30 tháng 3 năm 2018.

2. Trong trường hợp bị đơn công ty TNHH MTV T không trả được số nợ gốc và lãi trên, Ngân hàng T được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là: xe TOYOTA CAMRY 2.5Q màu đen, biển số 93A- 09349 và quyền sử dụng đất cùng tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình gắn liền với đất số CT001709, do ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước cấp ngày 01/09/2010 cho Công ty TNHH MTV T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 279 ngày 02/4/2018 được công chứng ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 831 ngày 20 tháng 7 năm 2017 được sửa đổi bổ sung ngày 02/4/2018 mà bị đơn công ty TNHH MTV T đã ký với Ngân hàng T để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

Công ty TNHH MTV T phải chịu 117.925.758 đồng (*Một trăm mười bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng*)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.270.000 đồng (*Năm mươi tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001071 quyền số 002 ngày 25/04/2019.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, ông L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thành phố Đồng Xoài;*
- *Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung